

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

ĐỀ 3

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Số thích hợp điền vào ô trống để được kết quả đúng là: $34,178 < 34,1\dots8$

- A. 5 B. 6 C. 7 D. 8

Phương pháp

Nếu phần nguyên của hai số thập phân bằng nhau thì ta so sánh phần thập phân, lần lượt từ hàng phần mười, hàng phần trăm, hàng phần nghìn ... đến cùng một hàng nào đó, số thập phân có chữ số ở hàng tương ứng lớn hơn thì số đó lớn hơn.

Lời giải

Ta có $34,178 < 34,188$

Đáp án: D

Câu 2. Phân số thập phân nào biểu diễn cho tỉ số phần trăm 70%:

- A. $\frac{3}{100}$ B. $\frac{7}{100}$ C. $\frac{3}{10}$ D. $\frac{7}{10}$

Phương pháp

Viết tỉ số phần trăm về dạng phân số thập phân

Lời giải

Ta có $70\% = \frac{70}{100} = \frac{7}{10}$

Đáp án: D

Câu 3. Kết quả của phép tính $251,22 \times 0,01$ là:

- A. 2,5122 B. 25,122 C. 25 122 D. 0,25122

Phương pháp

Muốn nhân một số thập phân với 0,1; 0,01; 0,001; ... ta chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang bên trái một, hai, ba, ... chữ số.

Lời giải

Ta có $251,22 \times 0,01 = 2,5122$

Đáp án: A

Câu 4. Tỉ số phần trăm của 12 và 60 là:

- A. 40 % B. 20 % C. 30 % D. 12 %

Phương pháp

Muốn tìm tỉ số phần trăm của hai số a và b, ta lấy a chia cho b, rồi nhân kết quả tìm được với 100

Lời giải

Ta có $12 : 60 = 0,2 = 20\%$

Đáp án: B

Câu 5. Chị Mai có 15 lít mật ong. Chị muốn chia lượng mật ong đó vào các hũ, mỗi hũ đựng tối đa 800 ml mật ong. Hỏi chị cần ít nhất bao nhiêu hũ để đựng hết lượng mật ong đó?

A. 17 hũ B. 18 hũ C. 19 hũ D. 20 hũ

Phương pháp

- Đổi: 800 ml = 0,8 l

- Thực hiện phép chia $15 : 0,8$ để tìm số hũ cần ít nhất

Lời giải

Đổi: 800 ml = 0,8 l

Ta có $15 : 0,8 = 18,75$

Vậy cần ít nhất 19 hũ để đựng hết lượng mật ong đó.

Đáp án: C

Câu 6. Trên bản đồ tỉ lệ 1 : 1 000, một khu đất hình vuông có chu vi là 60 cm. Vậy trong thực tế, diện tích của khu đất đó là:

A. 22 500 m² B. 15 500 m² C. 310 000 m² D. 24 025 m²

Phương pháp

- Tìm độ dài cạnh hình vuông trên bản đồ = chu vi : 4

- Tìm độ dài thực tế của cạnh mảnh đất hình vuông

- Tìm diện tích = cạnh x cạnh

Lời giải

Độ dài cạnh mảnh đất hình vuông trên bản đồ là:

$$60 : 4 = 15 \text{ (cm)}$$

Độ dài thực tế của cạnh mảnh đất hình vuông là:

$$15 \times 1\,000 = 15\,000 \text{ (cm)} = 150 \text{ m}$$

Diện tích của khu đất đó là:

$$150 \times 150 = 22\,500 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp án: A

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Tính giá trị biểu thức (tính bằng cách thuận tiện nếu có thể)

a) $12,45 + 34,5 - 3,46 \times 3$

b) $(128,4 - 73,2) : 2,4 - 18,32$

c) $5,5 \times 4,2 + 2,7 \times 4,2 + 1,8 \times 4,2$

d) $0,5 \times 6,9 \times 8$

Phương pháp

- a) Thực hiện phép tính nhân trước rồi đến phép tính cộng, trừ
 b) Với biểu thức có chứa dấu ngoặc, ta thực hiện phép tính trong ngoặc trước
 c) Áp dụng công thức $a \times b + a \times c = a \times (b + c)$
 d) Áp dụng tính chất giao hoán, kết hợp của phép nhân

Lời giải

$$\begin{aligned} \text{a) } 12,45 + 34,5 - 3,46 \times 3 &= 12,45 + 34,5 - 10,38 \\ &= 46,95 - 10,38 \\ &= 36,57 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } (128,4 - 73,2) : 2,4 - 18,32 &= 55,2 : 2,4 - 18,32 \\ &= 23 - 18,32 \\ &= 4,68 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{c) } 5,5 \times 4,2 + 2,7 \times 4,2 + 1,8 \times 4,2 &= 4,2 \times (5,5 + 2,7 + 1,8) \\ &= 4,2 \times 10 \\ &= 42 \end{aligned}$$

$$\text{d) } 0,5 \times 6,9 \times 8 = (0,5 \times 8) \times 6,9 = 4 \times 6,9 = 27,6$$

Câu 2. Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm.

- a) $4\text{m}^2 8\text{dm}^2 = \dots\dots\dots \text{m}^2$ b) $9\text{km}^2 72\text{m}^2 = \dots\dots\dots \text{km}^2$
 c) $12\text{tấn} 6\text{kg} = \dots\dots\dots \text{tấn}$ d) $720\text{ha} = \dots\dots\dots \text{km}^2$

Phương pháp

Áp dụng cách đổi: $1\text{dm}^2 = \frac{1}{100} \text{m}^2$; $1\text{m}^2 = \frac{1}{1000000} \text{km}^2$

$$1\text{kg} = \frac{1}{1000} \text{tấn}; \quad 1\text{ha} = \frac{1}{100} \text{km}^2$$

Lời giải

- a) $4\text{m}^2 8\text{dm}^2 = \mathbf{4,08} \text{m}^2$ b) $9\text{km}^2 72\text{m}^2 = \mathbf{9,000072} \text{km}^2$
 c) $12\text{tấn} 6\text{kg} = \mathbf{12,006} \text{tấn}$ d) $720\text{ha} = \mathbf{7,2} \text{km}^2$

Câu 3. Một mảnh đất hình chữ nhật có chu vi là 70m, chiều dài gấp 4 lần chiều rộng. Người ta dành ra 15% để trồng cây cảnh và phần còn lại dùng để làm nhà. Tính diện tích đất để làm nhà?

Phương pháp

- Tìm nửa chu vi
- Tìm chiều dài và chiều rộng theo bài toán tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số
- Tìm diện tích mảnh đất
- Tính diện tích đất để làm nhà

Lời giải

Nửa chu vi hình chữ nhật là: $70 : 2 = 35$ (m)

Chiều dài gấp 4 lần chiều rộng nên nếu ta coi chiều rộng là một phần thì chiều dài là 4 phần.

Tổng số phần bằng nhau là: $1 + 4 = 5$ (phần)

Chiều rộng của mảnh đất hình chữ nhật là: $35 : 5 \times 1 = 7$ (m)

Chiều dài của mảnh đất hình chữ nhật là: $35 - 7 = 28$ (m)

Diện tích mảnh đất hình chữ nhật là: $7 \times 28 = 196$ (m)

Diện tích để trồng cây cảnh là:

$$196 : 100 \times 15 = 29,4 \text{ (m)}$$

Diện tích phần đất để làm nhà là:

$$196 - 29,4 = 166,6 \text{ (m)}$$

Đáp số: 166,6 m

Câu 4. Năm nay, nhà bác Minh thu hoạch được 2,25 tấn vải thiều. Bác dùng $\frac{1}{3}$ số vải thiều đó để sấy khô. Cứ 10 kg vải tươi cho ra thành phẩm là 2,5 kg vải sấy khô. Hỏi bác Minh thu được bao nhiêu ki-lô-gam vải sấy khô?

Phương pháp

- Đổi: 2,25 tấn sang đơn vị kg
- Tìm số kg vải thiều dùng để làm vải sấy khô
- Tìm số kg vải sấy kho thu hoạch được

Lời giải

Đổi: 2,25 tấn = 2 250 kg

Số kg vải thiều để làm vải sấy khô là:

$$2250 \times \frac{1}{3} = 750 \text{ (kg)}$$

Số kg vải sấy kho thu được là:

$$(750 : 10) \times 2,5 = 187,5 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 187,5 kg